Ngày soạn: 2/3/2022

Ngày giảng: /2022

**Tiết 53-§13: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được cách giải một số dạng toán cơ bản liên quan đến kiến thức đã học trong chương.

**2. Kĩ năng:**

- Hệ thống và hình dung được mạch kiến thức đã học trong chương này.

- Bước đầu biết ứng dụng kiến thức đã học trong một vài tình huống thực tiễn.

**3. Thái độ:** Học tập chăm chỉ, cẩn thận, tích cực. Yêu thích môn học, có ý thức hợp tác trong hoạt động nhóm.

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: thước thẳng, com pa, êke, phấn màu

2. Học sinh: thước thẳng, com pa, êke.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh – Nội dung** |
| **\* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (20’)**  \* Mục tiêu:  - Hệ thống và hình dung được mạch kiến thức đã học trong chương này. | |
| - GV: Yêu cầu hs hoạt động cặp đôi phần 1/tr134,135/shd  - GV: Quan sát, trợ giúp, nhận xét hoạt động và sản phẩm của 1 số cặp đôi, cử 1 số hs đi chia sẻ với cặp đôi khác.  (1) Thế nào là góc ở tâm?  (2) Thế nào là số đo cung?  (3) Thế nào là góc nội tiếp?  (4) Thế nào là góc có đỉnh ở bên trong đường tròn?  (5) Thế nào là góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn?  (6) Thế nào là cung chứa góc *?*  (7) Thế nào là tứ giác nội tiếp?  (8) Thế nào là đường tròn ngoại tiếp đa giác?  (9) Thế nào là đường tròn nội tiếp đa giác?  (10) Thế nào là hình quạt tròn?  -GV: hệ thống KT của chương 3 thông qua sơ đồ tư duy phần 2 SHD/ 136. | - HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo.  **1. Thực hiện các hoạt động sau**  a) Trả lời các câu hỏi sau  b)  (1) Người ta so sánh hai cung trong một đường tròn (hay hai đường tròn bằng nhau) bằng cách:  **- So sánh số đo của 2 cung.**  **- So sánh độ dài của 2 dây cung.**  (2) Khi điểm C ………**nằm trên cung AB…**……………. thì  (3) Số đo của cung ………**nhỏ bằng**………… số đo góc ở tâm chắn cung đó.  (4) Trong một đường tròn, số đo của góc nội tiếp …**bằng một nửa**……. số đo của cung bị chắn.  (5) Với hai cung nhỏ trong một đường tròn, hai cung ………**bằng nhau**…… căng hai dây bằng nhau và ngược lại.  (6) Với hai cung nhỏ trong một đường tròn, cung lớn căng dây …**lớn hơn**……. và ngược lại.  (7) Trong một đường tròn, hai cung chắn giữa hai dây song song thì ……**bằng nhau**………  (8) Trong một đường tròn, đường kính đi qua điểm chính giữa của một cung thì …**đi qua trung điểm của**… dây căng cung ấy.  (9) Trong một đường tròn, đường kính đi qua trung điểm của một dây cung (không phải là đường kính) thì ……**vuông góc với dây ấy**……………  (10) Trong một đường tròn, đường kính đi qua …**điểm chính giữa của một cung (không là nửa đường tròn)**…… thì vuông góc với dây căng cung ấy và ngược lại.  (11) Số đo của góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung bằng … **nửa số đo của**….. cung bị chắn.  (12) Trong một đường tròn:  - Các góc nội tiếp bằng nhau chắn các cung ……**bằng nhau**….  - Các góc nội tiếp cùng chắn một cung thì ……**bằng nhau**……..  - Các góc nội tiếp chắn các cung bằng nhau thì …**bằng nhau**………..  - Góc nội tiếp (nhỏ hơn hoặc bằng 90°) có số đo bằng … **nửa số đo**……. của góc ở tâm cùng chắn một cung.  - Góc nội tiếp chắn nửa đường tròn là **góc vuông**…….. và ngược lại, góc vuông nội tiếp thì …**chắn**……. nửa đường tròn.  - Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung và góc nội tiếp cùng chắn một cung thì ……**bằng nhau** ……   1. Số đo của góc có đỉnh ở bên trong đường tròn bằng …**nửa tổng………..** số đo hai cung bị chắn. 2. Số đo của góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn bằng ……**nửa hiệu**…… số đo hai cung bị chắn. 3. Tập hợp điểm luôn nhìn một đoạn thẳng AB cho trước dưới một góc α không đổi là …**…hai cung chứa góc α** ……….. dựng trên đoạn thẳng đó. 4. Một tứ giác có tổng số đo hai góc đối diện bằng 180° (hay 2v) thì ……**nó là tứ giác nội tiếp** ………… và ngược lại. 5. Dấu hiện nhận biết tứ giác nội tiếp:   - Tứ giác có tổng hai góc đối bằng …**1800**…  - Tứ giác có góc ngoài tại một đỉnh …**bằng góc trong tại đỉnh đối của đỉnh đó.…**…..  - Tứ giác có bốn đỉnh cách đều ……**một điểm**……( mà ta có thể xác định được …**Điểm đó**……….. là tâm của đường tròn ngoại tiếp tứ giác.  - Tứ giác có hai đỉnh kề nhau cùng nhìn cạnh chứa hai đỉnh còn lại dưới …**một góc ………..**   1. Hình thang nội tiếp đường tròn là ……**hình thang cân**………… và ngược lại 2. Bất kỳ đa giác đều nào cũng có ……**một và chỉ một**……….. đường tròn ngoại tiếp, có …**một và chỉ một**………….. đường tròn nội tiếp. 3. Độ dài đường tròn (hay chu vi hình tròn) bán kính R, được tính theo công thức …………. 4. Với đường tròn bán kính R, độ dài l của cung n° được tính theo công thức……….. 5. Diện tích hình tròn bán kinh R, được tính theo công thức………………………. 6. Diện tích hình quạt tròn bán kính R, cung n° được tính theo công thức…………. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (22p)**  \* Mục tiêu:  - Hiểu được cách giải một số dạng toán cơ bản liên quan đến kiến thức đã học trong chương. | |
| **\* Yêu cầu HĐ cá nhân** bài 1/tr137/shd.  + GV: Quan sát, hướng dẫn nếu cần. + Y/c 1 hs báo cáo, chia sẻ kq.  + GV nhận xét, chốt kết quả  **\* Yêu cầu HĐ cặp đôi 5’ làm** bài 2/tr137/shd.  - GV: Quan sát.  - Y/c đại diện 1 cặp hs lên báo cáo, chia sẻ kq.  - GV nhận xét, thống nhất đáp án.  **\* Yêu cầu HĐ nhóm 8’** bài 3/tr137/shd.  - GV: Quan sát, hướng dẫn nếu cần.  - Y/c đại diện 1 nhóm hs lên báo cáo, chia sẻ kq.  - GV nhận xét, thống nhất đáp án. | **\* HĐ cá nhân:** thực hiện nhiệm vụ và báo cáo  **Bài 1/tr137. Hình 142.**  là góc ở tâm.  là góc nội tiếp.  là góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung.  là góc có đỉnh ở bên trong đường tròn.  là góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn.  **Bài 2/tr137**  Phần tô đậm ở hình 143 được gọi là hình vành khăn.  Nếu gọi S1 là diện tích hình tròn tâm O, bán kính R = OB và gọi S2 là diện tích hình tròn tâm O, bán kính R = OA thì diện tích hình vành khăn là: S = S1 - S2 =…………..  **\* HĐ cá nhân:** thực hiện nhiệm vụ và báo cáo  **Bài 3/tr137**   1. Do ba bánh răng cứ A, B, C ăn khớp với nhau, cùng chuyển động nên khi một bánh xe quay được một răng cưa thì hai bánh xe còn lại quay theo và cũng quay được 1 răng cưa. Vì thế, Khi bánh xe C quay được 120 vòng, tức là nó quay được 120.8 = 960 răng cưa, thì bánh xe A cũng quay theo và cũng quay được 960 răng cưa. Từ đó, suy ra bánh xe A quay được 960:20 = 48 vòng.   Bánh xe B quay được 960:12=80 vòng.   1. Nếu bánh xe A quay được 60 vòng tức nó quay được 60.20=1200 răng cưa, thì bánh xe B quay được 1200:12=100 vòng. 2. Số răng của bánh A gấp 5/2 số răng của bánh xe C. Do đó chu vi bánh xe A gấp 5/2 chu vi bánh xe C. Suy ra bán kính bánh xe A gấp 5/2 bán kính bánh xe C. Vậy RA=5cm, RB=3cm. |

**Tổng kết và hướng dẫn học ở nhà (3’)**

**\* Tổng kết:**

- Yêu cầu HS nhắc lại các kiến thức trọng tâm của bài. Đánh giá giờ học.

- GV chốt cách làm các bài tập trên.

**\* Hướng dẫn học ở nhà:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Học kỹ các kiến thức của chương 3.

- Hướng dẫn bài mới: Làm bài tập 4, 5, 6 tr137, 138.

Ngày soạn: 2/3/2022

Ngày giảng: /2022

**Tiết 54-§13: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (TIẾT)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được cách giải một số dạng toán cơ bản liên quan đến kiến thức đã học trong chương.

**2. Kĩ năng:**

- Hệ thống và hình dung được mạch kiến thức đã học trong chương này.

- Bước đầu biết ứng dụng kiến thức đã học trong một vài tình huống thực tiễn.

**3. Thái độ:** Học tập chăm chỉ, cẩn thận, tích cực. Yêu thích môn học, có ý thức hợp tác trong hoạt động nhóm.

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: thước thẳng, com pa, êke, phấn màu

2. Học sinh: thước thẳng, com pa, êke.

**III. Tổ chức giờ học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh – Nội dung** |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (42p)**  \* Mục tiêu:  - Hiểu được cách giải một số dạng toán cơ bản liên quan đến kiến thức đã học trong chương. | |
| **Bài 4/tr138 Hình 145.**  **\* Yêu cầu HĐ cá nhân** bài 4/tr137/shd.  - GV: Quan sát, nhận xét.  - Y/c 1 hs báo cáo, chia sẻ kq.  - GV thống nhất đáp án.    **Bài 5/tr138**  **\* Yêu cầu HĐ cá nhân** bài 4/tr137/shd.  - GV: Quan sát, nhận xét.  – Gọi 1 HS báo cáo, chia sẻ kq.  - GV thống nhất.  **Bài 6/tr138**  **\* Yêu cầu HĐ nhóm 8’ làm**  bài 6/tr138+139/shd.  - HS thực hiện và báo cáo.  - GV nx sp một số nhóm. Mời đại diện 1 nhóm chia sẻ trên bảng.  - GV nhận xét, thống nhất đáp án. | **\* HĐ cá nhân:** thực hiện nhiệm vụ và báo cáo  **Bài 4/tr138 Hình 145.**  Do  Nên AFGB là tứ giác nội tiếp, suy ra  (\*) (Cùng chắn cung GF). Lại có  (Cùng chắn cung CD của (O)), nên BDH là tam giác cân. Với (O), từ (\*) suy ra , nên CD = CE. Do đó, E và H ……**đối xứng với nhau qua AC……….**  Do  (chắn nửa đường tròn) nên BJ //CL. Tương tự, JC // BF, nên BHCJ là hình bình hành, suy ra K là ……**trung điểm của HJ……**……… Do O và K tương ứng là trung điểm của JA và JH nên …………**OK là đường trung bình của tam giác ẠHJ. Suy ra AH=2OK……………………………….**  **Bài 5/tr138**  Theo giả thiết AM = MB nên . Do O và A cố định, điểm M di động nhưng luôn nhìn OA dưới một góc vuông nên **khi B di động trên (O) thì điểm M di động trên đường tròn đường kính AO……………………**  **Bài 6/tr138**  **\* HĐ nhóm:** thực hiện nhiệm vụ và báo cáo  a, Số học sinh thuộc mỗi nhóm sở thích tương ứng với diện tích của hình quạt tròn biểu diễn cho đối tượng ấy trên hình 147. Dựa trên thông tin về các góc ở tâm suy ra: Số học sinh yêu thích kinh doanh bằng số học sinh yêu thích du lịch (Tương ứng với góc 45°); Số học sinh yêu thích thể thao (Tương ứng với góc 150°) gấp 5 lần số học sinh yêu thích nội trợ (Tương ứng với góc 30°); Số học sinh yêu thích thể thao (Tương ứng với góc 150°) bằng 2 lần tổng số học sinh yêu thích nội trợ và yêu thích du lịch (Tương ứng với góc 30° và 450 ) …………………….  b, Số HS yêu thích kinh doanh là: 135HS.  Số HS yêu thích du lịch là: 135HS.  Số HS yêu thích kinh doanh là: 450HS.  Số HS yêu thích nghệ thuật là: 270HS.  c, Số HS yêu thích nội trợ là: 90HS. |

**Tổng kết và hướng dẫn học ở nhà (3’)**

**\* Tổng kết:**

- Yêu cầu HS nhắc lại các kiến thức trọng tâm của bài. Đánh giá giờ học.

- GV chốt kiến thức toàn bài.

**\* Hướng dẫn học ở nhà:**

- Hướng dẫn học bài cũ: Học kỹ các kiến thức của chương 3.

- Hướng dẫn bài mới: Tìm hiểu chương 4, đọc bài 1. Trả lời câu hỏi phần khởi động.

Ngày soạn: 2/3/2022

Ngày giảng: /2022

**Tiết 55-§13: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** Hệ thống hoá các kiến thức đã học trong chương

***-*** Hiểu được cách giải một số dạng toán co bản liên quan đến kiến thức đã học trong chương

***2. Kỹ năng:*** Bước đầu biết ứng dụng các kiến thức đã học trong một vài tình huống thực tiễn

***3. Thái độ:*** Yêu thích môn học ,cẩn thận, chính xác.

**II. CHUẨN BỊ:**

**GV:** thước thẳng, phấn màu, com pa, bảng phụ.

**HS**: Đồ dùng học tập, SGK, com pa , ôn tập lý thuyết và làm các câu hỏi ôn tập chương

**III.TIẾN TRÌNH:**

***1. ổn định :1’***

***2. Khởi động*** : chủ tịch hội đồng tự quản điều khiển

**\* Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐGV** | **HĐHS+ Ghi bảng** |
| **HĐ 1: Ôn tập lại các kiến thức cơ bản của chương**   * **MT:** HS hệ thống được kiến thức đã học trong chương   ***-*** Hiểu được cách giải một số dạng toán co bản liên quan đến kiến thức đã học trong chương | |
| -Yêu cầu trưởng ban học tập báo cáo tình hình chuẩn bị bài ở nhà của các bạn  - Yêu cầu hs trao đổi vở, kiểm tra chéo cho nhau.  - Yêu cầu chủ tịch HĐTQ điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi mục 1a đã chuẩn bị ở nhà và chia sẻ ( dùng máy chiếu hắt)  -> GV nhận xét, đánh giá kết quả của hs  - Yêu cầu học sinh lần lượt lên bảng trình bày kết quả phần 2b ( điền bút chì vào tài liệu HDH) và chia sẻ  - GV chiếu kết quả của hs  - Yêu cầu hs hoạt động cặp đôi trao đổi với nhau về sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức cơ bản của chương  - GV chiếu sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức của chương và yêu cầu 1 hs lên bảng tóm tắt nội dung chình  - HS nhận xét, chia sẻ    **\* Bài 1**  - GV treo bảng phụ hình 142  - Yêu cầu hs hoạt động cặp đôi hoàn thành bài tập trong 2p và chia sẻ  - GV yêu cầu hs nhắc lại về cách tính số đo của các loại góc đó  **\* Bài 2**  - GV treo bảng phụ hình 143  - Yêu cầu hs hoạt động cặp đôi hoàn thành bài tập trong và chia sẻ  Gợi ý: Diện tích phần được tô đậm trong hinh được tính bằng cách nào  - HS: S= S1 – S2 | **1. Ôn tập lại các kiến thức đã học trong chương**  - HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi 1a sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  **-** HS điền kết quả và phát biểu hệ thức    **2. Sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức của chương**  **\* Bài 1**  - Góc ở tâm  - Góc nội tiếp  - Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung  - Góc có đỉnh ở trong đường tròn  - Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn  **\* Bài 2**  **Gọi** S1 là diện tích hình tròn (O,R)  S2 là diện tích hình tròn (O,r)  **khi đó diện tích hình vành khăn là:**  S= S1 – S2  = π R2 - π r2  = π ( R - r )  = 3,14 ( 1,5 - 1 ) = 1,57 cm2 |

**\* HDVN**

- Về nhà ôn tập lại toàn bộ kiến thức cơ bản của chương, học thuộc các tính chất và công thức

- Làm bài tập : 1,2,4,5 / tài liệu trang 175

Ngày soạn: 2/3/2022

Ngày giảng: /2022

**Tiết 56-§13: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** Hệ thống hoá các kiến thức đã học trong chương

***-*** Hiểu được cách giải một số dạng toán co bản liên quan đến kiến thức đã học trong chương

***2. Kỹ năng:*** Bước đầu biết ứng dụng các kiến thức đã học trong một vài tình huống thực tiễn

***3. Thái độ:*** Yêu thích môn học ,cẩn thận, chính xác.

**II. CHUẨN BỊ:**

**GV:** thước thẳng, phấn màu, com pa, bảng phụ.

**HS**: Đồ dùng học tập, SGK, com pa , ôn tập lý thuyết và làm các câu hỏi ôn tập chương

**III.TIẾN TRÌNH:**

***1. ổn định :1’***

***2. Khởi động*** : chủ tịch hội đồng tự quản điều khiển

**\* Khởi động:**

**-** Chủ tịch HĐTQ tổ chức cho lớp chơi trò chơi.

**\* Hoạt động: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐGV** | **HĐHS+ Ghi bảng** |
| *Bài 1.* Cho △ABC có 3 góc nhọn,  nội tiếp đường tròn (O; 2cm). Hai đường cao BD và CE cắt nhau tại H.  a) Chứng minh tứ giác ADHE nội tiếp  b) Chứng minh tứ giác BEDC nội tiếp  c) Tính độ dài cung nhỏ AB  -Yêu cầu HS vẽ hình, ghi gt,kl  - Hoạt động cặp đôi thực hiện phần a,b  -Cặp đôi báo cáo, chia sẻ.  - GV hướng dẫ phần c    Bài 2:Cho đường tròn (O) đường kính BC, A là một điểm thuộc (O) sao cho AB < AC, D là điểm giữa O và C. Đường thẳng vuông góc với BC tại D cắt AC tại E và cắt đường thẳng AB tại F.   1. Chứng minh các tứ giác ABDE và ADCF nội tiếp. 2. Chứng minh:     Yêu cầu HS vẽ hình, ghi gt,kl  - Hoạt động cá nhân thực hiện phần a,b  -Cặp đôi báo cáo, chia sẻ. | **Bài 1:**  a.Xét tứ giác ADHE có :  (gt)  (gt)  Do đó :  Vậy tứ giác ADHE nội tiếp được đường tròn (tổng 2 góc đối diện bằng 1800)  b)Xét tứ giác BEDC có  Ta có:  (gt)  Hai đỉnh E, D kề nhau cùng nhìn đoạn BC dưới 1 góc vuông  Vậy tứ giác BEDC nội tiếp  c)Tính độ dài cung nhỏ AB  Ta có : ( t/c góc nội tiếp)  Vậy  Bài 2:  a\*Chứng minh tứ giác ABDE nội tiếp đường tròn  ( góc nội tiếp chắn nửa đường tròn (O))  (gt)  Tứ giác ABDE có  nên nội tiếp đường tròn  b\*Chứng minh tứ giác ADCF nội tiếp đường tròn  (Kề bù với )  (gt)  Tứ giác ADCF có 2 đỉnh A và D kề nhau cùng nhìn cạnh CF dưới một góc bằng nhau nên là tứ giác nội tiếp.  c)Chứng minh:  ( 2 góc kề bù)  (ABDE là tứ giác nội tiếp)  Suy ra |

**\* HDVN**

- Về nhà xem lại bài tập đã chữa

- Làm các bài tập còn lại

- Tìm hiểu trước bài : hình trụ- Diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ